

Số: 641/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 31 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 650/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Chị Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ 14, phường Y N, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ 14, phường Y N, quận H Đ, thành phố Hà Nội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y N, quận H Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 8/12/2004. Sau khi đăng ký kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Vợ chồng cùng gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần ngồi nói chuyện về những vấn đề bất đồng giữa hai bên để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T xác nhận có 02 con chung, khỏe mạnh là Trần Minh L, sinh năm 2009; Trần Bích N, sinh năm 2004; Sau ly hôn hai bên thỏa thuận: anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3]. *Về tài sản chung*(gồm động sản và bất động sản): Chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T xác nhận thỏa thuận: chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của anh T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T.

- **Về con chung**: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T xác nhận có 02 con chung, khỏe mạnh là Trần Minh L, sinh năm 2009; Trần Bích N, sinh năm 2004; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị khi ly hôn: Giao cháu Trần Minh L và cháu Trần Bích N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ:** chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T xác nhận không có nợ chung, không có đề nghị, yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 10487 ngày 23/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân

